



VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC TRONG KIỂM TOÁN THU NGÂN SÁCH TỪ THUẾ

NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO

Hiện nay, nguồn thu có đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước là nguồn thu từ thuế. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, tình trạng vi phạm pháp luật về thuế của doanh nghiệp diễn ra khá phổ biến. Điều này đặt ra yêu cầu các cơ quan quản lý cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát, giám sát, có như vậy mới giúp cho nền tài chính quốc gia thực sự minh bạch. Bài viết làm rõ vai trò của Kiểm toán Nhà nước trong kiểm toán thuế, kiểm toán nguồn thu ngân sách từ thuế, từ đó đề xuất giải pháp phát huy hơn nữa vai trò của Kiểm toán Nhà nước trong kiểm toán thu ngân sách từ thuế.

Từ khóa: Quản lý thuế, thu thuế, kiểm toán nhà nước

THE ROLE OF THE STATE AUDIT IN AUDITING TAX REVENUE

Nguyen Thi Quynh Giao

Currently, the source of revenue with the largest contribution to the state budget is tax revenue. However, practice shows that violations of tax laws by enterprises are still quite common. This requires regulatory agencies to strengthen inspection, control, supervision and handling, thus contributing to a transparent and strong national finance. The article clarifies the role of the State Audit in tax audits, audits of tax revenues, thereby proposing solutions to further promote the role of the State Audit in auditing tax revenues.

Keywords: Tax administration, tax collection, state audit

Ngày nhận bài: 17/6/2021

Ngày hoàn thiện biên tập: 24/6/2021

Ngày duyệt đăng: 1/7/2021

Kiểm toán Nhà nước

Theo Luật Kiểm toán Nhà nước (KTNN): “Hoạt động kiểm toán của KTNN là việc đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của các thông tin tài chính công, tài sản công hoặc báo cáo tài chính liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; việc chấp hành pháp luật và hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công”; “KTNN có chức năng đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị đối với việc quản lý, sử dụng tài chính

công, tài sản công”; “Đối tượng kiểm toán của KTNN là việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán”; Chức năng của KTNN là “đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công”.

Như vậy, KTNN có vai trò đặc biệt quan trọng trong kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua việc giám sát nguồn thu, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước. Hoạt động của KTNN bảo đảm việc quản lý các nguồn thu, chi tiêu ngân sách và sử dụng tài sản công một cách trung thực, chính xác và đúng pháp luật.

Bên cạnh đó, KTNN có thể đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, làm thế nào để cơ quan KTNN phát huy được chức năng vai trò là vấn đề cần quan tâm, bởi vì các đối tượng chịu sự kiểm tra đánh giá đó lại là các tổ chức quyền lực như các cơ quan nhà nước ở trung ương hay các tập đoàn lớn của Nhà nước. Đặc biệt, đối với công tác thu NSNN như hoạt động quản lý và thu thuế của cơ quan thuế, cơ quan hải quan các cấp thì hiện nay vẫn còn một số điểm tồn tại nên KTNN cần phát huy nhiều hơn nữa chức năng kiểm tra, đánh giá nhằm góp phần giúp công tác quản lý và thu thuế cho NSNN lành mạnh, hiệu quả.

Hoạt động kiểm toán thuế

Kiểm toán thuế là loại hình kiểm toán đặc biệt không chỉ thuần túy là kiểm tra, đánh giá, xác nhận độ tin cậy của thông tin về thuế phải nộp, số thuế đã nộp, số còn phải nộp. Quan trọng hơn là đánh giá và



xác nhận sự tuân thủ luật pháp của các đối tượng nộp thuế, của người quản lý thuế và đánh giá tác động của các chính sách thuế đến kinh tế vĩ mô, đến các nhóm lợi ích, các quan hệ đa chiều trong đời sống kinh tế - xã hội (Đặng Văn Thanh, Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam).

Đối với hoạt động kiểm toán thu ngân sách thì Luật Quản lý thuế đã nêu rõ vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN trong hoạt động kiểm toán thuế là: Thực hiện kiểm toán hoạt động đối với cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về KTNN, pháp luật về thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Như vậy, với chức năng đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công thì KTNN là cơ quan thực hiện hoạt động kiểm toán thuế. Kiểm toán thuế được hiểu là kiểm toán tại các cơ quan quản lý thuế ở các cấp, bao gồm cơ quan thuế và cơ quan hải quan các cấp.

Nội dung kiểm toán thuế chủ yếu tại cơ quan thuế là kiểm toán việc chấp hành chính sách, chế độ về thu NSNN của cơ quan thuế trong quản lý thu thuế như: Kiểm toán việc chấp hành chính sách, chế độ về thu NSNN khi kiểm tra, thanh tra thuế, miễn giảm thuế, tính và thu tiền sử dụng đất; quản lý thu tiền thuê đất; quản lý thu đối với hộ gia đình cá nhân kinh doanh, công tác quản lý nợ thuế.

Ngoài nội dung kiểm toán việc chấp hành chính sách chế độ về thu ngân sách của cơ quan thuế, cần đánh giá việc chấp hành chính sách thuế của người nộp thuế, từ đó đưa ra kiến nghị phù hợp đối với cơ quan thuế trong việc chấn chỉnh công tác quản lý thu thuế trên địa bàn.

Thực trạng kiểm toán thuế trong những năm qua

Trong quá trình phát triển, KTNN có đóng góp tích cực đến công tác quản lý nguồn thu NSNN, đặc biệt là nguồn thu từ thuế, bên cạnh đó cũng đóng góp lớn vào việc nâng cao ý thức thực thi pháp luật của người nộp thuế, các cơ quan quản lý và thu thuế. KTNN được xem là công cụ quan trọng trong việc quản lý, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi sai phạm về thuế. Tuy nhiên, qua việc kiểm toán hàng năm của KTNN về việc thuế đã phát hiện rất nhiều sai phạm. Theo Luật Quản lý thuế, phương thức quản lý thu nộp thuế, đối tượng nộp thuế tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm về số liệu, nội dung kê khai và tuân thủ quy định của Luật nhưng người nộp thuế vẫn kê khai không đúng về miễn giảm thuế, kê khai mức thuế suất không đúng quy định... Mặt khác, chất lượng thanh tra, kiểm tra thuế cũng hạn chế, một số cán bộ

thuế thiếu minh bạch trong việc thực thi pháp luật. Điều này ảnh hưởng khá lớn đến nguồn thu ngân sách, giảm thiểu tính lành mạnh của nền tài chính quốc gia.

Theo báo cáo của KTNN gửi Quốc hội năm 2019: Tình trạng hạch toán và kê khai thiếu doanh thu, xác định sai chi phí, từ đó tính thiếu thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và lợi nhuận còn lại phải nộp cho Nhà nước vẫn xảy ra phổ biến ở nhiều đơn vị được kiểm toán.

Công tác quản lý thu, chống thất thu thuế tại một số cơ quan thuế còn tình trạng miễn giảm tiền thuê đất, ưu đãi thuế TNDN đối với một số dự án chưa đáp ứng điều kiện ưu đãi; một số cuộc thanh tra, kiểm tra xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra không phù hợp với quy định về xử phạt vi phạm hành chính... Qua kết quả thanh tra, kiểm tra chưa đầy đủ, chất lượng đánh giá rủi ro qua phân tích hồ sơ kê khai thuế để xác định DN cần kiểm tra chưa cao. Công tác quản lý nợ thuế của cơ quan thuế và cơ quan hải quan chưa đạt như kỳ vọng.

Theo báo cáo gửi Quốc hội, đến ngày 30/9/2020, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 52.970 tỷ đồng, trong đó, tăng thu 3.074,5 tỷ đồng, giảm chi NSNN 10.700 tỷ đồng, kiến nghị khác 39.195,5 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2020, KTNN đã chuyển cơ quan cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của đối với 5 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được phát hiện thông qua kiểm toán.

Đặc biệt, qua quá trình kiểm toán, KTNN đã phát hiện, ngăn chặn các hành vi trốn thuế, các sai phạm về thuế. Tuy nhiên, công tác kiểm toán quản lý thu ngân sách của KTNN vẫn còn hạn chế nhất định, do tính chất phức tạp của công tác quản lý thuế, cũng như tính đặc thù của các DN được kiểm toán, các DN cố tình kê khai và nộp không đúng số thuế thực phát sinh.

Ở góc độ cơ quan quản lý thuế, vẫn còn một số sai phạm về quy định quản lý và thu thuế, hàng loạt cái sai phạm bị bỏ sót, áp dụng sai các chính sách ưu đãi về thuế. Ngoài ra, công tác kiểm toán thuế của KTNN cũng gặp không ít trở ngại như chưa thống nhất được nội dung và phương pháp kiểm toán để hướng dẫn cho đội ngũ kiểm toán thực hiện; đội ngũ kiểm toán viên chưa nắm bắt sâu rộng về chính sách và cơ chế vận hành của thuế, quản lý thu thuế, chưa có kỹ năng nghiệp vụ sâu đối với hoạt động này.

Một số giải pháp, đề xuất

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, thời gian tới cần triển khai một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao hơn nữa nhận thức nghĩa vụ nộp thuế của các cá nhân, tổ chức. Với chức năng của mình, KTNN kiên quyết làm rõ các sai phạm tồn đọng tại DN, đưa ra các biện pháp xử lý sai phạm cụ thể và kết hợp nâng cao ý thức thực thi pháp luật của các đơn vị về quy định kê khai, nộp thuế.

Hai là, trên thực tế, vẫn còn trường hợp cán bộ thuế cố tình bỏ qua các sai phạm về thuế của người nộp thuế nhằm tư lợi cá nhân. KTNN không thể kiểm toán tất cả các đối tượng nộp thuế nên nhiệm vụ cần thiết là phải kiểm toán các cơ quan quản lý thuế. Nếu phát hiện sai phạm, thì cần kiểm tra hồ sơ của DN để xác định rõ sai phạm của cơ quan quản lý thuế, từ đó yêu cầu đơn vị quản lý thuế chấn chỉnh công tác thu và quản lý thuế.

Nhà nước cũng cần ban hành các chế tài xử lý sai phạm đối với cán bộ thuế. KTNN thực hiện đúng các quy định trong việc phát hiện các sai phạm, góp phần lành mạnh công tác quản lý và thu thuế cho NSNN.

Ba là, phát huy hơn nữa vai trò của KTNN. Để phát huy vai trò của KTNN về công tác kiểm toán nguồn thu NSNN từ thuế, KTNN cần phát triển nhiệm vụ kiểm toán theo hướng sau:

- Xây dựng quy trình và phương pháp kiểm toán thuế phù hợp, hướng dẫn cập nhật, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm toán viên.


- Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán thuế. Cụ thể là, nên thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên sâu, kiểm toán chuyên đề theo phạm vi toàn Ngành và theo từng sắc thuế. Cần mở rộng quy mô kiểm toán để đánh giá toàn diện về công tác nộp thuế của người nộp thuế, công tác quản lý và thu thuế của cơ quan thuế, từ đó chấn chỉnh hoạt động thu nộp thuế, góp phần tăng thu ngân sách, lành mạnh nền tài chính quốc gia.

- Thực hiện chức năng tư vấn. Thông qua phát hiện các sai phạm KTNN bày tỏ ý kiến về vấn đề thu nộp thuế, đưa ra các giải pháp khắc phục những tồn tại góp phần hạn chế tối đa các sai phạm xảy ra trong tương lai.

- Phối hợp với cơ quan thuế và cơ quan liên

quan trong quá trình thực hiện kiểm toán thuế, vì cơ sở để thực hiện cuộc kiểm toán thuế cơ bản vẫn là dữ liệu của cơ quan thuế. Do đó, KNTT cần tăng cường xây dựng và ban hành các quy chế phối hợp với cơ quan thuế và các hiệp hội nghề nghiệp về thuế nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm toán thuế.

- Xem xét, đánh giá các chính sách ưu đãi về thuế. Thực trạng kiểm toán thuế thời gian qua cho thấy, có rất nhiều sai phạm liên quan đến các chính sách ưu đãi về thuế. Trên thực tế, nhiều DN hiện tại vẫn lợi dụng chính sách ưu đãi này để cắt giảm số thuế nộp vào ngân sách nhà nước. Chính sách miễn, giảm thuế là cần thiết nhưng Nhà nước cần xem xét thêm về đối tượng thực hiện miễn, giảm để hoạt động nộp thuế giữa các DN minh bạch và công bằng.

Để hoàn thành mục tiêu kiểm toán đến năm 2030 là “Phát triển KTNN thành công cụ trọng yếu và hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công” thì KTNN cần phát huy hơn nữa vai trò của mình trong công tác kiểm toán thuế, thực hiện quyết liệt kiểm tra, xác nhận tính đúng đắn của công tác quản lý thuế các cấp cũng như người nộp thuế. Từ đó, góp phần phát triển một nền tài chính quốc gia lành mạnh, thể hiện trách nhiệm trước nhân dân về một Nhà nước công bằng, minh bạch. 

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015), Luật Kiểm toán Nhà nước số 81/2015/QH13;
2. Quốc hội (2019), Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;
3. Kiểm toán Nhà nước (2019), Kết quả Kiểm toán Nhà nước năm 2019;
4. Kiểm toán Nhà nước (2020), Báo cáo của Tổng Kiểm toán Nhà nước về công tác năm 2020;
5. Trần Khánh Hoà (2019), Kết quả kiểm toán thuế của Kiểm toán Nhà nước: Mức độ vi phạm còn cao và diễn ra ở hầu hết các địa phương, doanh nghiệp. Báo Kiểm toán số 22 ra ngày 30/5/2019.

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Giao – Trường Đại học Duy Tân

Email: giaok13kk6@yahoo.com



Tiền thuế là của dân,
do dân đóng góp
để phục vụ lợi ích của nhân dân



CHI PHÍ HỢP LÝ KHI TÍNH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

VÕ HỒNG HẠNH

Xác định chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp là vấn đề quen thuộc trong công tác kế toán. Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã phát sinh một số khoản chi phí khác. Vậy doanh nghiệp sẽ ghi nhận những khoản chi phí này như thế nào? Từ các quy định của pháp luật, bài viết trình bày và xác định những chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời kỳ đại dịch Covid-19.

Từ khóa: Chi phí hợp lý, thuế thu nhập doanh nghiệp, kế toán, doanh nghiệp

ALLOWABLE EXPENSES IN CORPORATE INCOME TAX CALCULATION DURING THE COVID-19 PANDEMIC

Vo Hong Hanh

Determining allowable expenses when calculating corporate income tax is a familiar problem in accounting. However, in the context of the complicated development of the Covid-19 pandemic, a number of other expenses have arisen. So, how will the business record these? From the provisions of the law, the article presents and identifies allowable expenses when calculating corporate income tax during the Covid-19 pandemic.

Keywords: allowable expenses, corporate income tax, accounting, business

Ngày nhận bài: 24/6/2021

Ngày hoàn thiện biên tập: 1/7/2021

Ngày duyệt đăng: 7/7/2021

Chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là loại thuế trực thu, đánh vào thu nhập chịu thuế của DN bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

Chi phí hợp lý được trừ là những chi phí cần thiết trong quá trình sản xuất, kinh doanh của DN như: Chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí mua nguyên vật liệu, chi phí tiền lương, chi trợ cấp... và có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của

Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN thì các đối tượng phải nộp thuế TNDN bao gồm: DN được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, DN được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là DN nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã; Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ hướng dẫn việc xác định chi phí được trừ, không được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN thì các khoản chi phí không được trừ gồm:

Điều 4, sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

Điều 6, các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế: Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, DN được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN; Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật; Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng - GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực

hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế GTGT...

Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm: Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, trừ các khoản chi sau: Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: Chi khám chữa bệnh, y của bản thân và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập tại cơ sở đào tạo; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, địch họa, tai nạn, ốm đau; chi khen thưởng con của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động... Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của DN...

Cách tính thuế suất thuế TNDN năm 2021: Mức thuế suất thuế TNDN năm 2021 được quy định tại Điều 11 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC. Theo đó, mức thuế suất áp dụng cho tất cả các DN được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam là 20%.

Tại Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thêm một khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Nghị định số 44/2021/NĐ-CP áp dụng đối với tổ chức, DN nộp thuế TNDN có khoản chi ủng hộ, tài trợ (bằng tiền, bằng hiện vật) cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam và các khoản chi ủng hộ, tài trợ này phải được gửi thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ.

Chi phí phát sinh liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19

Thời gian qua, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nên chịu nhiều tác động tiêu cực của dịch bệnh. Các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. DN là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề, nhiều DN phải tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản, giải thể, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến còn phức tạp, các DN Việt Nam đã và đang phát sinh một số chi phí để hỗ trợ và tuân thủ yêu cầu phòng chống dịch bệnh Covid-19, trong đó bao gồm các khoản chi phí

như: Chi phí cách ly tập trung cho các chuyên gia nước ngoài; Chi phí xét nghiệm khám, điều trị cho các chuyên gia nước ngoài; Chi cho người lao động bị ảnh hưởng trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19; Chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19; Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm dừng hoạt động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Ngày 26/11/2020, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5032/TCT-CS về chi phí cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của chuyên gia nước ngoài cho mục đích thuế TNDN và thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Trong đó, hướng dẫn cụ thể, đối với các chi phí phát sinh cho chuyên gia người nước ngoài nhằm phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như: chi phí cách ly tại khách sạn, chi phí mua vé máy bay, chi phí xét nghiệm Covid-19, nếu thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuế TNDN (Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Thông tư số 96/2015/TT-BTC) và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán, sẽ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp trong đợt dịch Covid-19, DN có phát sinh một số khoản chi như mua khẩu trang, nước sát khuẩn, một số phụ kiện bảo hộ và chi xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm cho nhân viên để phòng ngừa lây nhiễm vi rút Covid-19... nếu khoản chi ghi rõ tên cá nhân hưởng thì khoản chi này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN; nếu khoản chi không ghi rõ tên cá nhân hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Các khoản chi trên là các khoản chi trực tiếp cho người lao động ngoài các khoản chi lương thưởng đã thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật nhằm cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động được xác định là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên và tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 1 tháng lương bình quân thực tế trong năm tính thuế của DN.

Trong bối cảnh khó khăn, nhiều DN, tổ chức trên khắp mọi miền đất nước, cả ở trung ương và địa phương đã thể hiện tinh thần “tương thân tương ái”, hưởng ứng và chung tay cùng Nhà nước trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19, trong đó có việc ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật (thuốc men, trang thiết bị y tế, lương thực - thực phẩm...), để hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Việc ủng hộ, tài trợ này là nghĩa cử tốt đẹp, mang tính nhân đạo cao cần được động viên, khuyến khích,



đặc biệt là khi dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến nghiêm trọng, phức tạp.

Pháp luật về thuế TNDN hiện hành đã có quy định cho phép DN, tổ chức được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với một số khoản chi ủng hộ, tài trợ. Tuy nhiên, đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của DN, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19, trong đó có một số khoản chi mới phát sinh trong thực tế thời gian qua thì chưa được quy định tính vào chi phí được trừ.

Để thể hiện sự động viên, khuyến khích của Nhà nước đối với tinh thần chung tay của DN, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong thời gian qua, cũng như thời gian tới, đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện; góp phần giải quyết khó khăn của DN, tổ chức trong bối cảnh chịu ảnh hưởng chung của dịch bệnh Covid-19, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Quốc hội cho phép các khoản chi của DN, tổ chức để ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật Thuế TNDN.

Được sự chấp thuận của Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng dự thảo trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của DN, tổ chức cho hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Theo Bộ Tài chính, tổng giá trị các khoản ủng hộ, tài trợ của DN, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các địa phương tại Việt Nam đã thực hiện trong thời gian qua là khá lớn (trên 800 tỷ đồng). Việc cho phép DN, tổ chức được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì dự kiến sẽ giảm thu ngân sách nhà nước khoảng 170 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc thực hiện giải pháp này thể hiện sự động viên, khuyến khích của Nhà nước đối với tổ chức, DN cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong thời gian tới, góp phần tăng cường, lan tỏa tình đoàn kết, yêu thương trong xã hội.

Ngoài ra, theo Nghị định số 44/2021/NĐ-CP, các khoản chi hỗ trợ dịch bệnh Covid-19 được coi là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN như sau: DN được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ. Đồng thời, trình Chính phủ ban hành Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất trong năm 2021 cho các đối tượng gặp khó

khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Kết luận

Trong bối cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, Việt Nam đã triển khai nhiều giải pháp để hỗ trợ DN (từ miễn, giảm tiền thuê đất tới các gói hỗ trợ tài chính như: hạ lãi suất cho vay, cho vay không lãi suất trả lương cho người lao động)... Cùng với đó, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương càng quyết liệt hơn trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh thông thoáng, tạo thuận lợi hơn cho DN.

Theo cộng đồng DN, để hỗ trợ DN phát triển bền vững, Nhà nước cần tiếp tục có chính sách tạo thuận lợi hơn nữa cho DN tư nhân thời kỳ hậu đại dịch Covid-19. Đây là nền tảng giúp cộng đồng DN tìm cơ hội mới trong bối cảnh mới.

Có thể thấy, các giải pháp hỗ trợ DN, người dân; các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được ban hành và triển khai thực hiện thời gian qua, là kịp thời, có tác động tích cực và được cộng đồng DN, người dân đánh giá cao; qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì tăng trưởng... thể hiện sự quan tâm của Chính phủ đối với cộng đồng DN và hỗ trợ hữu ích cho DN trong việc giảm tải gánh nặng tài chính trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2014), Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19;
2. Chính phủ (2021), Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021;
3. Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính;
4. Bộ Tài chính (2014), Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
5. <https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/>.

Thông tin tác giả:

ThS. Võ Hồng Hạnh - Trường Đại học Duy Tân
Email: honghanhvo1289@gmail.com